TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2024/DS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2024.
V/v: *Tranh chấp về nợ hụi giữa bà G với bà L.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **11** tháng **6** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thanh G**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ 12, phường S, Thành phố X, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

**** Bị đơn***: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Lô 55 CH2A đường Nguyễn Công Trứ, Phường Y, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền lập ngày 15 tháng 4 năm 2024. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh G trình bày:

Vào năm 2021 bà G có tham gia chơi huê nhiều dây huê do bà L làm chủ. Đến ngày 03/5/2023 bà G và bà L cùng nhau chốt lại số tiền của các dây huê và ghi thành giấy nợ tiền huê với số tiền bà L còn nợ bà G là 200.000.000đ và hứa trả làm 04 lần từ ngày 03/5/2023 đến ngày 03/12/2023 sẽ trả hết. Nhưng sau đó bà L không trả tiền cho bà G theo thỏa thuận. Mặc dù bà G đã đòi nhiều lần nhưng bà L không trả.

Vì vậy, bà G khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền còn nợ là 200.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L - Người đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thị P trình bày:

Bà L thừa nhận có việc chơi huê với bà G và ngày 03/5/2023 bà L có viết giấy nợ tiền huê với số tiền là 200.000.000đ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi huê. Sau đó, do những người chơi huê khác hốt huê nhưng không đóng lại cho bà L nên bà L không có tiền trả cho bà G. Nay bà G khởi kiện thì bà L chỉ đồng ý trả cho bà G số tiền mà bà G đã đóng huê cho bà L theo bảng sao kê giống bà Tú và trả dần vào tháng 8 hàng năm, mỗi năm trả số tiền 50.000.000đ cho đến hết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Nguyễn Thanh G có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về tố tụng*:** Bà Nguyễn Thanh G có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và Tranh chấp về nợ hụi*" đối với bà Nguyễn Thị L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh G, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Vào năm 2021 bà G có tham gia chơi nhiều huê do bà L làm chủ. Đến ngày 03/5/2023 bà G và bà L cùng nhau chốt lại số tiền của các dây huê và ghi thành giấy nợ tiền huê với số tiền bà L còn nợ bà G là 200.000.000đ và hứa trả làm 04 lần từ ngày 03/5/2023 đến ngày 03/12/2023 sẽ trả hết. Nhưng sau đó bà L không trả tiền cho bà G theo thỏa thuận nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng:

Bà G và bà L đều thừa nhận việc có chơi huê với nhau là có thật. Sau khi kết thúc các dây huê, ngày 03/5/2023 hai bên đã chốt nợ huê và thống nhất ghi thành giấy nợ tiền huê, theo đó thì bà L còn nợ của bà G số tiền 200.000.000đ. Bà G có cung cấp cho Tòa án 01 bản chính Giấy nợ tiền huê phía cuối có chữ ký, ghi rõ họ tên của bà Nguyễn Thị L.

Bà L cho rằng do những người chơi huê khác hốt huê nhưng không đóng lại cho bà L nên bà L không có tiền trả cho bà G nên nay bà L chỉ đồng ý trả cho bà G số tiền mà bà G đã đóng huê cho bà L theo bảng sao kê giống bà Tú và trả dần vào tháng 8

hàng năm, mỗi năm trả số tiền 50.000.000đ cho đến hết là không phù hợp và không đúng với thực tế.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, bà G không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh G đối với bà Nguyễn Thị L; Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thanh G số tiền huê còn nợ là 200.000.000đ.

[3] Về án phí: Vụ kiện có giá ngạch, bà Nguyễn Thị L phải chịu 10.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thanh G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh G đối với bà Nguyễn Thị L về việc "*Tranh chấp về nợ hụi*".

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thanh G số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thanh G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thanh G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006783 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường